

CHÍNH PHỦ
Số: 165/2004/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật giáo dục về quản lý hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

- Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giáo dục về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục.
- Nghị định này áp dụng đối với hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội, các trường và cơ sở giáo dục (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức Việt Nam) với các nước, tổ chức quốc tế, các trường và cơ sở giáo dục quốc tế, cá nhân người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là Bên nước ngoài).
- Việc tiến hành các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục đồng thời phải tuân theo các quy định tại Nghị định số 06/2000/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về việc hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khám,

chữa bệnh, giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học và Nghị định số 18/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ quy định về lập và hoạt động của các cơ sở văn hoá, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục

1. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục được thực hiện theo nguyên tắc tôn trọng pháp luật, phong tục, tập quán của mỗi nước, bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực, phù hợp với Chiến lược phát triển giáo dục của Việt Nam và theo quy định tại Điều 94 của Luật Giáo dục.

2. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục phải được tiến hành trên cơ sở chương trình, dự án ký kết bằng văn bản giữa cơ quan, tổ chức Việt Nam với Bên nước ngoài.

CHƯƠNG II

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC

Điều 3. Hình thức hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục

Các hình thức hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục quy định tại Nghị định này bao gồm:

1. Chương trình, dự án hợp tác với Bên nước ngoài có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);
2. Trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục;
3. Hội nghị, hội thảo và tọa đàm quốc tế về giáo dục trong và ngoài nước.

Điều 4. Hợp tác đào tạo cán bộ quản lý, nhà giáo và nghiên cứu ứng dụng thiết bị, dụng cụ, học liệu dạy học

Việc hợp tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo tại Việt Nam hoặc tại nước ngoài và việc nghiên cứu ứng dụng để sản xuất, cải tiến trang thiết bị, dụng cụ dạy học và học liệu sử dụng trong nhà trường và cơ sở giáo dục được thực hiện theo các chương trình, dự án do Bên nước ngoài hoặc do cơ quan, tổ chức Việt Nam cung cấp.

Điều 5. Trường quốc tế tại Việt Nam

Trường quốc tế tại Việt Nam tiếp nhận người nước ngoài vào học tập, đào tạo. Công dân Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định của các trường quốc tế có thể được vào học ở bậc giáo dục trung học phổ thông, trình độ trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và sau đại học.

Điều 6. Chuyên gia giáo dục nước ngoài

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam làm việc trong lĩnh vực giáo dục theo các chương trình, dự án đã được ký kết (sau đây gọi chung là chuyên gia nước ngoài) bao gồm:

- a) Chuyên gia nước ngoài vào Việt Nam thực hiện các chương trình, dự án hợp tác trong lĩnh vực giáo dục;
- b) Chuyên gia nước ngoài vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các trường, các tổ chức nghiên cứu khoa học và các cơ sở giáo dục.

2. Việc tiếp nhận, quản lý chuyên gia nước ngoài vào làm việc, giảng dạy và nghiên cứu khoa học được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 7. Lưu học sinh nước ngoài tại Việt Nam

Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào học tập tại Việt Nam (sau đây gọi chung là lưu học sinh nước ngoài) bao gồm:

- 1. Lưu học sinh nước ngoài vào học tập, thực tập và nghiên cứu khoa học tại Việt Nam theo các hiệp định, thoả thuận của Chính phủ và các Bộ, ngành với Bên nước ngoài.
- 2. Lưu học sinh nước ngoài vào học tập, thực tập và nghiên cứu khoa học tại Việt Nam theo thoả thuận, hợp đồng tự ký với các trường, cơ sở giáo dục tại Việt Nam.

Việc tiếp nhận, quản lý lưu học sinh nước ngoài vào học tập tại Việt Nam được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 8. Chuyên gia giáo dục Việt Nam

Khuyến khích cơ quan, tổ chức Việt Nam hợp tác với các nước và các tổ chức quốc tế để cử chuyên gia giáo dục và cán bộ khoa học Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Việc tuyển chọn và các chế độ đối với chuyên gia giáo dục và cán bộ khoa học Việt

Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam về việc chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và theo thoả thuận được ký kết giữa cơ quan, tổ chức Việt Nam với Bên nước ngoài.

Điều 9. Tiếp nhận và sử dụng công nghệ giáo dục của nước ngoài tại Việt Nam

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc cho phép tiếp nhận và sử dụng công nghệ giáo dục của nước ngoài trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, sau đại học của Việt Nam.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc cho phép tiếp nhận và sử dụng công nghệ giáo dục của nước ngoài trong các cơ sở dạy nghề của Việt Nam.

Điều 10. Tiếp nhận và tài trợ trang thiết bị, tài liệu, sách báo phục vụ giáo dục và đào tạo

Việc tiếp nhận, tài trợ trang thiết bị, tài liệu, sách giáo khoa, sách báo khoa học kỹ thuật phục vụ giáo dục và đào tạo để tăng cường cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, thư viện cho giáo dục tại Việt Nam và nước ngoài được thực hiện theo các quy định hiện hành về tiếp nhận viện trợ nước ngoài của Việt Nam và theo quy định về xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam.

Điều 11. Quảng cáo và triển lãm giáo dục

1. Cơ quan, tổ chức Việt Nam được hợp tác với đối tác nước ngoài trong việc tổ chức triển lãm giáo dục Việt Nam ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước sở tại.

2. Bên nước ngoài được hợp tác với cơ quan, tổ chức Việt Nam trong việc quảng cáo và tổ chức triển lãm giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 12. Xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, học liệu, sách báo khoa học kỹ thuật

Cơ quan, tổ chức Việt Nam được xuất khẩu, nhập khẩu trang thiết bị, đồ dùng dạy học, học liệu (sách, tài liệu, phim, ảnh), sách báo khoa học kỹ thuật với mục đích phục vụ giáo dục và đào tạo theo các quy định về xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam và của Bên nước ngoài.